TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 03 -8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chí Thanh

Bà Phạm Thị Kim Tuyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh CH, tên gọi khác: không; Sinh ngày 24/5/2001, tại: LA; Nơi cư trú: ấp Đông Trung, xã T, huyện CĐ, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Huỳnh Thanh Tr và bà Mai Thị Đ. Tiền sự: tại Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, chấp hành xong ngày 21/3/2021. Tiền án: không.

- Nhân thân: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 26, ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, xử phạt Huỳnh Thanh CH 06 (sáu) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2019. Do CH phạm tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích (Có mặt).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ từ ngày 15/6/2022 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Huỳnh Thanh Tr, sinh năm: 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp Đông Trung, xã T, huyện CĐ, tỉnh LA.

Người chứng kiến

1/ Anh Huỳnh Thanh Ph, sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Đông Trung, xã T, huyện CĐ, tỉnh LA.

2/ Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm: 2003 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Đông Nhất , xã T, huyện CĐ, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 07 giờ 20 phút, ngày 15/6/2022, Công an xã T, huyện CĐ, tỉnh LA kiểm tra hành chính tại nhà ông Huỳnh Thanh Tr, ở ấp Đông Trung, xã T, huyện CĐ, tỉnh LA. Tại đây, Công an phát hiện Huỳnh Thanh CH là con của ông Tr nằm trên võng nhà phía trước, bên dưới võng CH có 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, ốp lưng bằng nhựa trong suốt. Qua kiểm tra phát hiện bên trong ốp lưng của điện thoại nêu trên có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy nên phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện CĐ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong chất ma túy gửi giám định. Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA, xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2615 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh CH khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, không oan, sai. Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA, xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2615 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo nghiện ma túy nên mua để sử dụng chứ không nhằm mua để bán lại cho ai.

Ông Huỳnh Thanh Tr có lời trình bày tại phiên tòa như sau: Huỳnh Thanh CH là con ông. Ngày 03/3/2020, CH bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, chấp hành xong ngày 21/3/2021. Việc CH mua ma túy cất giấu để sử dụng ông không biết. Khi sự việc bị phát hiện, cơ quan công an có giữ của CH 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và đã giao trả lại cho ông nhận.

Lời trình bày của những người chứng kiến tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra khách quan tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ đã truy tố Huỳnh Thanh CH về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh CH đủ yếu tố cấu thành tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh CH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh CH từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo Huỳnh Thanh CH. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1611 gam, được đóng gói niêm phong; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu trắng trong suốt; 04 (bốn) hột quẹt gas; 02 (hai) bình gas mini màu đen. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: bị cáo không tranh luận.

Bị cáo có lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:* Qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 15 giờ, ngày 14/6/2022, CH nhờ người bạn tên Lâm (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giùm 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2615 gam, với số tiền 300.000 đồng rồi cất giấu vào trong ốp lưng điện thoại. Đến khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 15/6/2022, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của ông Huỳnh Thanh Tr ở ấp Đông Trung, xã T, huyện CĐ, tỉnh LA thì phát hiện trong ốp lưng điện thoại của CH để dưới nền gạch có chứa chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh CH đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh CH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cậu ruột của bị cáo là liệt sỹ; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

[5] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa Ph.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tại Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, chấp hành xong ngày 21/3/2021 và có nhân thân xấu (tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 26, ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, xử phạt Huỳnh Thanh CH 06 (sáu) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2019. Do CH phạm tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích). Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức của bị cáo, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo không có thu nhập nên miễn phạt tiền cho bị cáo Huỳnh Thanh CH như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1611 gam, được đóng gói niêm phong; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu trắng trong suốt; 04 (bốn) hột quẹt gas; 02 (hai) bình gas mini màu đen. Bị cáo dùng vào việc phạm tội. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ Luật hình sự: tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12.7.2022.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Huỳnh Thanh CH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với đối tượng tên Lâm, là người mà CH khai nhờ mua giùm ma túy, nhưng qua điều tra chưa xác minh được tên tuổi địa chỉ nên tách ra tiếp túc xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 106; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh CH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh CH 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/6/2022.

Tiếp tục tạm giam Huỳnh Thanh CH 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/8/2022) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm phong bên trong chứa ma túy tổng hợp có khối lượng 0,1611 gam (khối lượng hoàn lại sau giám định) được đóng gói niêm phong số 525 ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh LA; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu trắng trong suốt; 04 (bốn) hột quẹt gas; 02 (hai) bình gas mini. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh CH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện CĐ;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CĐ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH HỮU NGHĨA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại Đ (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) Tr hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Tr hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa Đ nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi

là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Tr hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp th ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Tr hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại Đ b và Đ c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các Đ d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng Tr hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại Đ g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)